

**NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ – LỚP 6**  
**TUẦN 16 (TỪ 20/12/2021 ĐẾN 25/12/2021)**

**1. MÔN NGỮ VĂN**

**A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):**

**BÀI 5 : TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN**

**TIẾT 3:**

**Văn bản : THƯƠNG NHỚ BẦY ONG**  
**(Trích “Tổ ong trại”)**  
**– Huy Cận–**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Tác giả**

- Huy Cận (1919-2005)
- Quê: Hà Tĩnh
- Ông làm thơ và nổi tiếng từ trước CMT8/1945. Ngoài làm thơ, ông còn viết văn xuôi, tiểu luận và phê bình văn học.

**2. Tác phẩm**

- Thể loại: kí
- Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.
- Bố cục: 2 phần (hs đánh dấu trong Sgk/117-118)
- +Phần 1: Từ đầu đến “cày ải” => Bầy ong trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” trước ngày ông mất.
- + Phần 2: phần còn lại => Bầy ong trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” sau ngày ông mất.

**II. TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**1. Bầy ong trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” trước ngày ông mất**

- Những đống ong:
  - + Ngày xưa, ông nuôi nhiều ong, đằng sau nhà có 2 dãy đống ong mật
  - + Sau nhà có 2 đống ong “sây” lắm
  - + Chiều lờ buồm, ong bay họp đàn trước đống
- => Bầy ong nhiều, sung túc, rất vượng
- Nhân vật tôi:
  - + Hay ra xem ong họp đàn
  - + Nhiều khi bị ong đốt nhưng mê xem không thôi
- => Rất vui vẻ, hứng khởi, mê đắm

**2. Bầy ong trong kí ức tuổi thơ của nhân vật “tôi” sau ngày ông mất.**

- Những đống ong:
  - + Sau ngày ông chết, cha và chú còn nuôi một ít đống, nhưng không vượng như xưa
  - + Mấy lần ong trại, một phần đàn ong dời xa bỏ tổ nhà mang theo ong chúa, chú và mọi người ném đất vụn để bầy ong bay về đống.
  - + Có lần ong bay lên cao và mất hút trong chốc lát.
- => Đàn ong ít hơn, bay đi, rời đi
- Nhân vật tôi:

- + Buồn lắm, cái buồn của chiều quê, của không gian
- + Những lúc cả nhà đi vắng, còn buồn đến nỗi khóc một mình... như trời hạ xuống
- + Một lần, ở nhà một mình thấy ông trại không làm gì được, chỉ nhìn theo buồn không nói được.
- + Cái buồn của đứa trẻ rộng lớn đến bao nhiêu, các thi sĩ văn nhân đã ai nói đến chưa?
- + Nhìn ông trại đi, tưởng như một mảnh hồn tôi đã san đi nơi khác.
- > Nghệ thuật: so sánh, kể kết hợp miêu tả và biểu cảm.
- => Buồn, yêu thương, luyến tiếc bây ông với cả trái tim mình

### **III. TỔNG KẾT.**

#### **1. Nghệ thuật**

- Kết hợp giữa kể việc với miêu tả và biểu cảm
- Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian, không gian làm cho sự việc, cảm xúc của nhân vật xác thực hơn, phù hợp với tâm lí lứa tuổi.

#### **2. Nội dung**

- Hồi ức của nhân vật tôi về những đờ ông của gia đình mình khi còn nhỏ. Kèm theo đó là những nỗi buồn, luyến tiếc khi chúng rời xa.

## **TIẾT 4: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM**

### **Văn bản 3: ĐÁNH THỨC TRÀU**

– *Trần Đăng Khoa*–

### **I. TÌM HIỂU CHUNG**

#### **1. Tác giả**

- *Trần Đăng Khoa* (1958) là một nhà thơ nổi tiếng được mệnh danh là "Thần đồng thơ trẻ". Ông cũng là một nhà văn và một nhà báo.

#### **2. Tác phẩm**

- Thể loại: 5 chữ
- Bố cục: 2 phần
- + Phần 1: Khổ thơ đầu => Lời hát của bà.
- + Phần 2: phần còn lại => Lời gọi trâu của em bé

### **II. TÌM HIỂU CHI TIẾT**

#### **1. Lời hát của bà**

- Lời của em bé với trâu qua cách xưng hô “tao”- “mày”
- Nghệ thuật: nhân hóa, điệp từ
- => Thể hiện sự thân mật, coi thiên nhiên như người bạn

#### **2. Lời gọi cậu bé với trâu**

- Thời điểm đánh thức: Buổi tối
- Lí do đánh thức: Bà vừa đến, muốn có mấy lá trâu
- Lời đánh thức:
  - + Đã ngủ rồi hả trâu?
  - + Trâu ơi hãy tỉnh lại!
  - + Mở mắt xanh ra nào
  - + Đã dậy chưa hả trâu?
- Mong muốn khi đánh thức trâu: Mong trâu tỉnh lại, nghe được, thấy được, cho xin vài lá trâu, trâu đừng lụi tàn.
- > Nhân hóa, điệp từ
- => Cậu bé yêu thương, trân trọng, nâng niu, bảo vệ trâu

### **III. Tổng kết**

## **1. Nghệ thuật**

- Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị
- Giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thân mật
- Nghệ thuật nhân hóa

## **2. Nội dung**

- Em bé trò chuyện với trâu như một người bạn
- Thể hiện tình yêu với bà, với mẹ, yêu thiên nhiên, tôn trọng thiên nhiên

## **B. LUYỆN TẬP**

**\*Yêu cầu 1:** Viết 1 đoạn văn kể về cảm xúc của em khi phải rời xa một thứ đồ vật, con vật nuôi đã từng gắn bó với em.

**\*Yêu cầu 2:** Từ câu hát của người bà cũng như lời đánh thức trâu của cậu bé trong bài thơ “Đánh thức trâu”, em nghĩ thế nào về quan niệm “Con người là chúa tể của muôn loài”

**\*Yêu cầu 3:** Kể những việc mà em và các bạn đã làm để chăm sóc và bảo vệ môi trường xung quanh (ở nhà, ở trường, nơi công cộng)

### **Dẫn dò:**

- Hoàn thành bài tập phân luyện tập.
- Tự đọc và tìm hiểu văn bản: Một năm ở tiểu học.
- Chuẩn bị bài: Thực hành Tiếng Việt./.

## 2. MÔN TOÁN

### 2.1 SỐ HỌC

#### LUYỆN TẬP

#### PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI SỐ NGUYÊN

SỬA CÁC BÀI TẬP: 2, 3, 4, 5, 6, 7 TRANG 63, 64 SGK.

**Bài 2 trang 63 sgk.** Thực hiện các phép tính sau:

a)  $23 + 45$

$= 68$

b)  $(-42) + (-54)$

$= -(42 + 54)$

$= -96$

c)  $2025 + (-2025)$

$= 0$

d)  $15 + (-14)$

$= (15 - 14)$

$= 1$

e)  $35 + (-135)$

$= -(135 - 35)$

$= -100$

**Bài 3 trang 63 sgk.** Em hãy dùng số nguyên âm để giải bài toán sau:

Một chiếc tàu ngầm đang ở độ sâu 20m, tàu tiếp tục lặn xuống thêm 15 m nữa. Hỏi khi đó, tàu ngầm ở độ sâu là bao nhiêu mét?

**Giải:**

Độ sâu lúc đầu của tàu ngầm là:  $-20$  (m).

Độ sâu lúc sau của tàu ngầm là:  $(-20) + (-15) = -35$  (m).

**Bài 4 trang 64 sgk.**

Một tòa nhà có 12 tầng và 3 tầng hầm (tầng G được đánh số là tầng 0), hãy dùng phép cộng các số nguyên để diễn tả tình huống sau đây: Một thang máy đang ở tầng 3, nó đi lên 7 tầng và sau đó đi xuống 12 tầng. Hỏi cuối cùng thang máy dừng lại tại tầng mấy?

**Giải:**

Vị trí ban đầu của thang máy ở tầng 3, ta có:  $+3$ .

Thang máy đi lên 7 tầng nên ta có:  $+3 + 7 = +10$ .

Sau đó thang máy đi xuống 12 tầng nên ta có:  $+10 + (-12) = -2$ .

Vậy cuối cùng thang máy dừng lại tại tầng hầm thứ 2.

**Bài 5 trang 64 sgk.** Thực hiện các phép tính sau:

a)  $6 - 8$

$= 6 + (-8)$

$= -2$

b)  $3 - (-9)$

$= 3 + 9$

$= 12$

c)  $(-5) - 10$

$= (-5) + (-10)$

$= -15$

d)  $0 - 7$

$= 0 + (-7)$

$= -7$

$$e) 4 - 0$$

$$= 4$$

$$g) (-2) - (-10)$$

$$= (-2) + 10$$

$$= 8$$

**Bài 6 trang 64 sgk.** Tính nhanh các tổng sau:

$$a) S = (45 - 3756) + 3756$$

$$b) S = (-2021) - (199 - 2021)$$

**Giải:**

$$a) S = (45 - 3756) + 3756$$

$$= 45 - 3756 + 3756$$

$$= 45 + [(-3756) + 3756]$$

$$= 45 + 0$$

$$= 45$$

$$b) S = (-2021) - (199 - 2021)$$

$$= (-2021) - 199 + 2021$$

$$= (-2021) + 2021 - 199$$

$$= [(-2021) + 2021] - 199$$

$$= 0 - 199$$

$$= -199$$

**Bài 7 trang 64 sgk.** Bỏ dấu ngoặc rồi tính:

$$a) (4 + 32 + 6) + (10 - 36 - 6)$$

$$b) (77 + 22 - 65) - (67 + 12 - 75)$$

$$c) -(-21 + 43 + 7) - (11 - 53 - 17)$$

**Giải:**

$$a) (4 + 32 + 6) + (10 - 36 - 6)$$

$$= 4 + 32 + 6 + 10 - 36 - 6$$

$$= (4 + 32 + 6 + 10) + (-36 - 6)$$

$$= 52 + (-42)$$

$$= 10$$

$$b) (77 + 22 - 65) - (67 + 12 - 75)$$

$$= 77 + 22 - 65 - 67 - 12 + 75$$

$$= (77 + 22 + 75) + (-65 - 67 - 12)$$

$$= 174 + (-144)$$

$$= 30$$

$$c) -(-21 + 43 + 7) - (11 - 53 - 17)$$

$$= 21 - 43 - 7 - 11 + 53 + 17$$

$$= 21 + 53 + 17 + (-43 - 7 - 11)$$

$$= 91 + (-61)$$

$$= 30$$

## LUYỆN TẬP

### PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HẾT HAI SỐ NGUYÊN

**SỬA CÁC BÀI TẬP: 1, 3, 4, 5, 6, 7 TRANG 70 SGK.**

**Bài 1 trang 70 sgk.** Tính:

$$a) (-3) \cdot 7;$$

$$b) (-8) \cdot (-6);$$

$$c) (+12) \cdot (-20);$$

$$d) 24 \cdot (+50)$$

**Giải:**

$$a) (-3) \cdot 7$$

$$= -(3 \cdot 7)$$

$$= -21$$

$$\text{b) } (-8) \cdot (-6)$$

$$= 8 \cdot 6$$

$$= 48$$

$$\text{c) } (+12) \cdot (-20)$$

$$= -(12 \cdot 20)$$

$$= -240$$

$$\text{d) } 24 \cdot (+50)$$

$$= 24 \cdot 50$$

$$= 1200$$

**Bài 3 trang 70 sgk.** Không thực hiện phép tính, hãy so sánh:

$$\text{a) } (+4) \cdot (-8) \text{ với } 0 ; \quad \text{b) } (-3) \cdot 4 \text{ với } 4 \quad \text{c) } (-5) \cdot (-8) \text{ với } (+5) \cdot (+8)$$

**Giải:**

a)  $(+4) \cdot (-8)$  ra kết quả tích mang dấu âm nên tích nhỏ hơn 0.

$$\text{Vậy } (+4) \cdot (-8) < 0$$

b)  $(-3) \cdot 4$  ra kết quả tích mang dấu âm nên tích nhỏ hơn 0 ; mà 4 thì lớn hơn 0.

$$\text{Vậy } (-3) \cdot 4 < 4$$

$$\text{c) } (-5) \cdot (-8) = 5 \cdot 8$$

$$\text{mà } (+5) \cdot (+8) = 5 \cdot 8$$

$$\text{Vậy } (-5) \cdot (-8) = (+5) \cdot (+8)$$

**Bài 4 trang 70 sgk.** Thực hiện phép tính:

$$\text{a) } (-3) \cdot (-2) \cdot (-5) \cdot 4 ; \quad \text{b) } 3 \cdot 2 \cdot (-8) \cdot (-5)$$

**Giải:**

$$\text{a) } (-3) \cdot (-2) \cdot (-5) \cdot 4$$

$$= -(3 \cdot 2 \cdot 5 \cdot 4)$$

$$= -[(3 \cdot 4) \cdot (2 \cdot 5)]$$

$$= -(12 \cdot 10)$$

$$= -120$$

$$\text{b) } 3 \cdot 2 \cdot (-8) \cdot (-5)$$

$$= 3 \cdot 2 \cdot 8 \cdot 5$$

$$= (3 \cdot 8) \cdot (2 \cdot 5)$$

$$= 24 \cdot 10$$

$$= 240$$

**Bài 5 trang 70 sgk.** Một kho lạnh đang ở nhiệt độ  $8^\circ\text{C}$ , một công nhân đặt chế độ làm cho nhiệt độ của kho trung bình cứ mỗi phút giảm đi  $2^\circ\text{C}$ . Hỏi sau 5 phút nữa nhiệt độ trong kho là bao nhiêu độ?

**Giải:**

Nhiệt độ giảm trong 5 phút là:  $5 \cdot (-2) = -10^\circ\text{C}$ .

Nhiệt độ trong kho sau 5 phút là:  $8 + (-10) = -2^\circ\text{C}$ .

**Bài 6 trang 70 sgk.** Bạn Hồng đang ngồi trên máy bay, bạn ấy thấy màn hình thông báo nhiệt độ bên ngoài máy bay là  $-28^\circ\text{C}$ . Máy bay đang hạ cánh, nhiệt độ bên ngoài trung bình mỗi phút tăng lên  $4^\circ\text{C}$ . Hỏi sau 10 phút nữa nhiệt độ bên ngoài máy bay là bao nhiêu độ C?

**Giải:**

Nhiệt độ tăng lên sau 10 phút là:  $10 \cdot 4 = 40^\circ\text{C}$ .

Nhiệt độ bên ngoài máy bay sau 10 phút là:  $(-28) + 40 = 12^\circ\text{C}$ .

**Bài 7 trang 70 sgk.** Tìm số nguyên x, biết:

$$\text{a) } (-24) \cdot x = -120 ; \quad \text{b) } 6 \cdot x = 24$$

**Giải:**

a)  $(-24) \cdot x = -120$

$x = (-120) : (-24)$

$x = 5$

b)  $6 \cdot x = 24$

$x = 24 : 6$

$x = 4$

**DẶN DÒ:**

- Làm các bài tập: 8 trang 64 sgk ; 9, 10, 11, 12 trang 70 sgk.



## XÁC SUẤT THỐNG KÊ LỚP 6

### BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG IV

#### Bài 1 : SGK/120

Nhà bạn	Số quả mít
Nhà Cúc	$4 \cdot 10 = 40$
Nhà Hùng	$3 \cdot 10 + 5 = 35$
Nhà Xuân	$7 \cdot 10 = 70$

#### Bài 2 :SGK/120

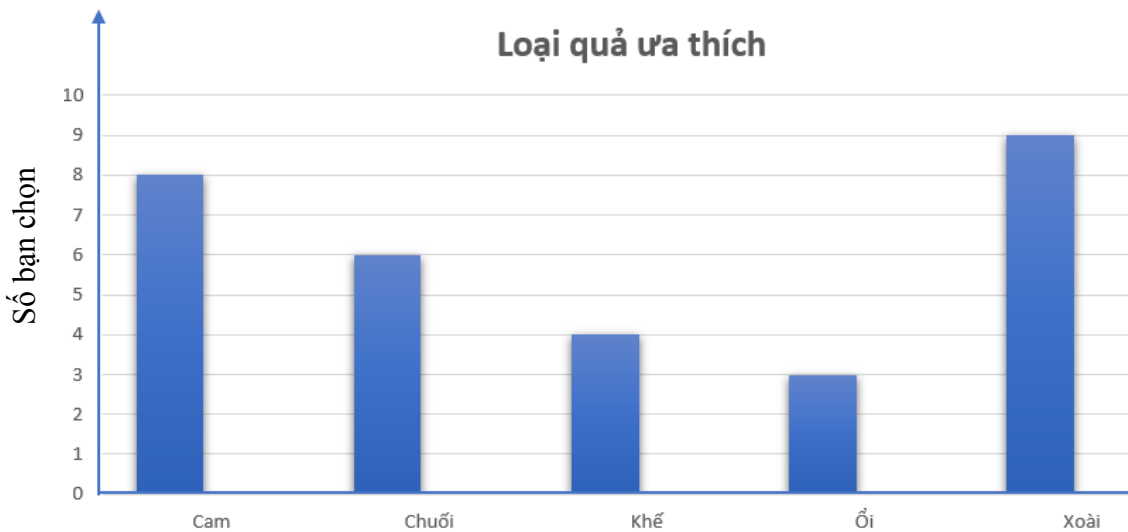
a) Có 30 bạn tham gia trả lời.

b)

**Bảng thống kê loại quả ưa thích nhất của một số bạn trong lớp :**

Loại hoa quả	Số bạn chọn
Cam	8
Chuối	6
Khế	4
Ổi	3
Xoài	9

**Biểu đồ biểu diễn loại quả ưa thích của một số bạn trong lớp**



#### Bài 3: SGK/120

a)

Độ tuổi	Số bạn
10	1
11	3
12	5
13	1

14	1
15	1

b) Khách 12 tuổi là nhiều nhất.

**Bài 4 :SGK/120**

Những thông tin nhận được từ biểu đồ tranh này được ghi trong bảng thống kê sau :

**Tình hình sản xuất của một phân xưởng lắp ráp xe ô tô trong tuần**

Ngày	Số xe lắp ráp được
Thứ Hai	$6.10=60$
Thứ Ba	$7.10=70$
Thứ Tư	$3.10+5=35$
Thứ Năm	$8.10+5=85$
Thứ Sáu	$6.10=60$
Thứ Bảy	$5.10+5=55$

- Thứ Hai phân xưởng lắp ráp được 60 ô tô.
- Thứ Ba phân xưởng lắp ráp được 70 ô tô.
- Thứ Tư phân xưởng lắp ráp được 35 ô tô.
- Thứ Năm phân xưởng lắp ráp được 85 ô tô.
- Thứ Sáu phân xưởng lắp ráp được 60 ô tô.
- Thứ Bảy phân xưởng lắp ráp được 55 ô tô.

=> Thứ Năm phân xưởng lắp ráp được nhiều ô tô nhất. Thứ Tư phân xưởng lắp ráp được ít ô tô nhất.

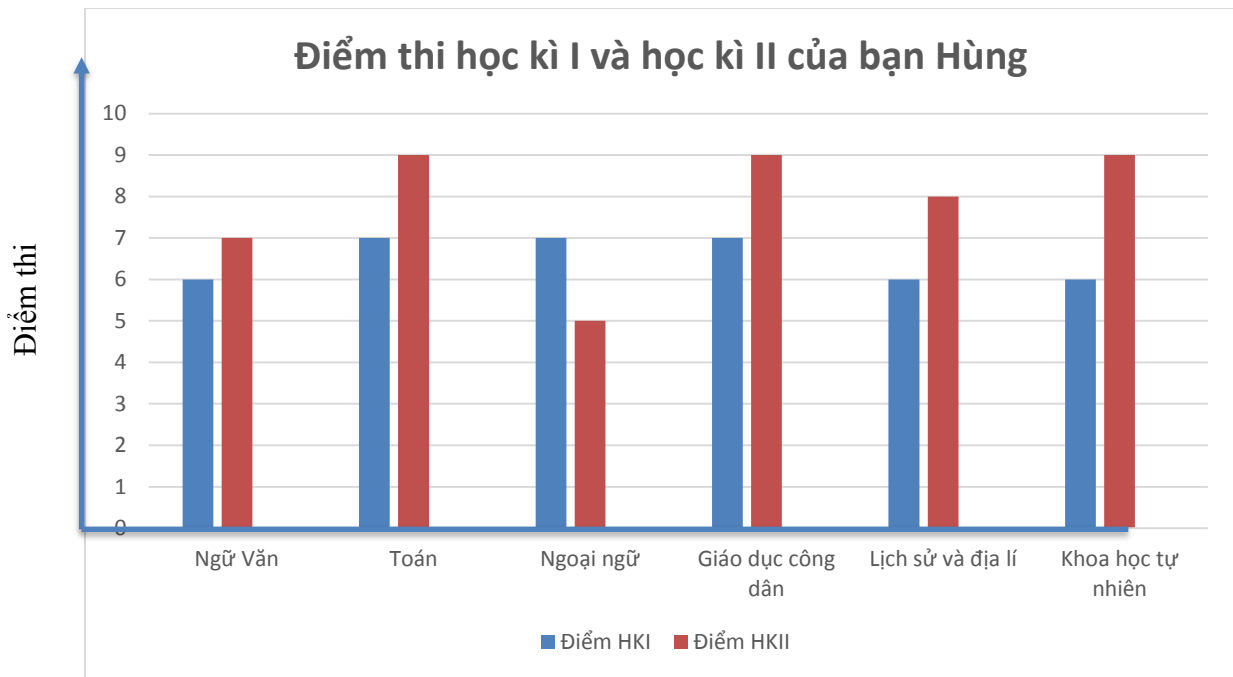
**Bài 5:SGK/121**

a)

Sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam	
Năm	Sản lượng gạo ( triệu tấn)
2007	4,53
2008	4,68
2009	6,05
2010	6,75
2011	7,13
2012	7,72
2013	6,68
2014	6,32
2015	6,57
2016	4,89
2017	5,77

b) Năm 2012 sản lượng gạo xuất khẩu cao nhất. Năm 2007 sản lượng gạo xuất khẩu thấp nhất.

**Bài 6: SGK/121**



- a) Hùng đạt được tiến bộ nhiều nhất ở môn Khoa học tự nhiên.
- b) Hùng đạt được tiến bộ ít nhất ở môn Ngữ Văn.
- c) Hùng giảm điểm thi ở môn Ngoại ngữ .

**Dẫn dò : Xem lại các dạng bài tập chương 4.**

### 3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

#### BÀI 24: VIRUS

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

###### 1. Đặc điểm virus :

- Virut có 3 hình dạng đặc trưng: Dạng xoắn ( virus dại ), dạng hình khối ( virus cúm ), dạng hỗn hợp (thực khuẩn thể ).
- Cấu tạo đơn giản:
  - + Lớp vỏ: protein
  - + Lõi: Vật chất di truyền (AND hoặc ARN)
- Chú ý: Một số vi rút còn có thêm lớp vỏ ngoài.
- Virut chưa có cấu tạo tế bào, chúng chỉ sống khi kí sinh trong tế bào vật chủ mà không tồn tại và sống trong môi trường thiên nhiên khi ở ngoài tế bào. Vì vậy chúng không được xem là cơ thể sống.

###### 2. Vai trò của virus :

Virus có vai trò trong nghiên cứu khoa học và trong thực tiễn. Bên cạnh đó virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người , động vật và thực vật

Bệnh do virus gây ra có thể lây truyền theo nhiều con đường khác nhau : từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp , truyền máu ,tiêu hóa ,hô hấp, vết cắn động vật ,..

Để phòng chống bệnh do virus gây ra chúng ta phải ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh..

##### B. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

a/ Tìm hiểu về vaccine , vai trò của vaccine

b/ Tìm hiểu nguyên nhân ,biểu hiện ,con đường lây truyền , cách phòng chống 1 số bệnh ở người :

Tên bệnh	Nguyên nhân	Biểu hiện	Con đường lây truyền	Cách phòng chống
Cúm	Virut cúm	Hắt hơi, sổ mũi, đau đầu, đau họng, sốt.	Tiếp xúc trực tiếp	Tránh tiếp xúc trực tiếp, tiêm vacceni
Sốt xuất huyết	Virut sốt xuất huyết	Đau đầu, sốt cao, phát ban, nôn, chảy máu cam	Muỗi Anophen, Dịch của người bệnh.	Tiêu diệt muỗi, hạn chế tiếp xúc với người bệnh.
Bệnh dại	Virut dại	Mất kiểm soát	Từ động vật sang người	Tiêm vacceni
Viêm đường hô hấp cấp (Sar –	Virut corona	Sốt, đau họng, ho, suy hô hấp nhanh	Tiếp xúc trực tiếp với người bệnh	Đeo khẩu trang, tránh tiếp xúc trực tiếp với người bệnh, tuân thủ quy định cách li, tiêm vacceni...

nCov 2019)				
AIDS	Virut HIV	Suy giảm miễn dịch của cơ thể (vết thương lâu lành, dễ nhiễm bệnh và lâu khỏi)	Lây qua đường máu như: dùng chung bơm kim tiêm, lây truyền từ mẹ sang con...	Không dùng chung bơm kim tiêm, khám và thực hiện theo chỉ dẫn của bác sĩ

## BÀI 25: VI KHUẨN

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### 1. Đặc điểm vi khuẩn :

Hình dạng của vi khuẩn : Đa số có dạng hình que ( trực khuẩn lị), hình cầu ( tụ cầu khuẩn), hình xoắn ( xoắn khuẩn giang mai), hình dấu phẩy ( phẩy khuẩn tả),..

Cấu tạo của vi khuẩn : gồm các thành : thành tế bào , màng tế , bào chất tế bào và vùng nhân. Một số vi khuẩn có thể có lông bơi hoặc roi bơi để di chuyển.

#### 2. Vai trò của vi khuẩn :

Trong tự nhiên, vi khuẩn tham gia vào quá trình phân hủy xác sinh vật hoặc chất thải hữu cơ làm sạch môi trường. Trong thực tiễn, vi khuẩn có vai trò trong chế biến thực phẩm

Một số vi khuẩn gây bệnh cho người , động vật , thực vật ; một số vi khuẩn làm hư hỏng thực phẩm , làm thức ăn bị ôi thiu

Biện pháp phòng chống do vi khuẩn : Vệ sinh cá nhân , vệ sinh môi trường , bảo quản thực phẩm đúng cách .

### B. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC:

a/ Tìm hiểu về kháng sinh và nguyên tắc sử dụng thuốc kháng sinh .

b/ Tìm hiểu 1 số bệnh do vi khuẩn và cách phòng chống ở người

### C. LUYỆN TẬP:

1. Phân biệt virus và vi khuẩn ?

2. Trong các bệnh : bệnh lị , bệnh thủy đậu ,bệnh viêm da , bệnh dại , bệnh than , bệnh viêm gan B ,bệnh lao phổi , bệnh zona thần kinh ,bệnh quai bị , bệnh sốt xuất huyết ,bệnh covid 19 ở người , bệnh nào do virus bệnh nào do vi khuẩn gây ra ?

### D.. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Hoàn thành câu hỏi phần luyện tập .
- Ôn tập lại chủ đề 5,6,7.
- Xem trước bài 26.

## 4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

### PHẦN LỊCH SỬ

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI)

##### Bài 8: ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI (tiếp theo)

### III. NHỮNG THÀNH TỰU VĂN HÓA TIÊU BIỂU

\***Tôn giáo:** Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn, tiêu biểu là:

- Đạo Bà La Môn, sau này cải biến thành đạo Hin-đu (Ấn Độ giáo).
- Đạo Phật...

\***Chữ viết và văn học**

- Sáng tạo ra chữ Phạn, dùng để viết kinh và thơ ca.
- Văn học tiêu biểu: 2 bộ sử thi (Ra-ma-y-a-na và Ma-ha-bha-ra-ta) và các truyện ngụ ngôn.

\***Khoa học tự nhiên**

- Toán học: phát minh ra các số từ 0 đến 9
- Y học: biết sử dụng thuốc tê, thuốc mê khi phẫu thuật và sử dụng thuốc thảo mộc

\***Kiến trúc và điêu khắc**

- Có nhiều công trình kiến trúc kì vĩ, chủ yếu về tôn giáo (đền, chùa, tháp). Tiêu biểu : chùa hang A-gian-ta, đại bảo tháp San-chi...
- Tác phẩm điêu khắc: cột đá sư tử A-sô-ca (là biểu tượng của nước Ấn Độ ngày nay).

#### B. LUYỆN TẬP

Học sinh hoàn thành các câu trắc nghiệm sau

**Câu 1: Tôn giáo cổ xưa nhất của người Ấn Độ là gì?**

- A. Hồi giáo
- B. Phật giáo
- C. Thiên Chúa giáo
- D. Bà La Môn giáo

**Câu 2: Chữ viết của người Ấn Độ là**

- A. Chữ tượng hình
- B. Chữ hình đĩnh
- C. Chữ Phạn
- D. Chữ cái a,b,c

**Câu 3: Người Ấn Độ cổ đại đã có thành tựu Toán học nổi bật là gì?**

- A. Phát minh các số từ 0 đến 9
- B. Hệ số đếm 60
- C. Định lý Pi-ta-go
- D. Tính số pi= 3,16

### PHẦN ĐỊA LÝ

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

##### BÀI 17 :SÔNG VÀ HỒ

### I. Sông và lưu lượng nước của sông

#### 1. Các bộ phận của dòng sông

- Sông là dòng chảy tương đối ổn định ở bề mặt lục địa. Hầu hết các con sông đều đổ ra biển.
- Một hệ thống sông gồm các bộ phận: cửa sông, phụ lưu, chi lưu và sông chính.
  - + Sông chính: dẫn nước.
  - + Cửa sông: nơi tiếp giáp với biển.
  - + Phụ lưu: những dòng chảy nhỏ cung cấp nước cho sông.
  - + Chi lưu: dòng chảy tách ra từ dòng sông chính.

## **2. Lưu lượng nước sông**

- Lưu lượng nước là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang sông, ở một địa điểm nào đó, trong một giây đồng hồ ( $m^3/s$ ).
- Sông có nguồn cấp nước từ nước mưa: vào mùa mưa, mực nước lòng sông dâng cao, sông chảy mạnh và ngược lại vào mùa khô.
- Sông có nguồn cấp nước từ băng tuyết: vào cuối xuân và đầu hè (vùng vĩ độ cao), nước sông dâng nhanh, chảy mạnh do băng tuyết tan.

### **B.LUYỆN TẬP**

Em hãy tìm ví dụ sử dụng tổng hợp nước sông mà em biết?

#### **DẶN DÒ:**

Ôn bài 6,7,8 phần lịch sử; bài 12, 13, 14, 16 phần địa lí :chuẩn bị ôn tập./.

## 5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

### Bài 6 : TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN ( TIẾT 2 ) .

#### LUYỆN TẬP :

- 1/ Em hãy nhận xét ưu điểm , khuyết điểm của bản thân ?
- 2/ Tình huống 1,2 /SGK tr27

#### GV HƯỚNG DẪN HỌC SINH TRẢ LỜI CÂU HỎI PHẦN LUYỆN TẬP .

#### 1/ Nhận xét ưu điểm , khuyết điểm của bản thân :

##### Ưu điểm :

- Học khá giỏi .
- Vui vẻ , hòa đồng với mọi người .
- Quan tâm , sẵn sàng giúp đỡ người khác .

##### Khuyết điểm :

- Còn rụt rè , thiếu tự tin trước đám đông .
- Nóng tính .
- Dễ nổi giận .....

2/ **Tình huống 1** : Nếu em là Hùng em sẽ động viên bạn Mai đăng kí tham gia cuộc thi văn nghệ và nói với Mai là bạn hãy cố gắng hết sức mình và phải tự tin ở bản thân nhé bạn .

**Tình huống 2** : Nếu là Tùng em sẽ khắc phục hạn chế này bằng cách :

- Thường xuyên phát biểu trước đám đông .
- Phải tự tin , mạnh dạn .....

#### C . DẶN DÒ:

- + Học nội dung bài học ( 2,3 ) .
- + Đọc trước phần vận dụng SGK tr27./.

## 6. MÔN TIẾNG ANH

### TIẾT 31 và 32 : Revision 1

#### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

##### 1. Pronunciation “ S, ES ”

/z/	/s/	/ɪz/
pens	books	watches

Cách phát âm âm đuôi “s” và “es”

/z/	dreams	drowns	sounds	sands
/s/	picks	proofs	laughs	maps
/ɪz/	pushes	dishes	buzzes	catches

-Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /s/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm vô thanh: /p/, /t/, /k/, /f/, /θ/.

-Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /ɪz/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm gió /s/, /z/, /ʃ/, /ʒ/, /tʃ/, /dʒ/

- Đuôi /s/ hoặc /es/ được phát âm là /z/ Trừ 2 trường hợp trên.

##### 2. Present continuous (Thì hiện tại tiếp diễn)

###### a. Form

(+)	I + am + V-ing. You, we, they + are + V-ing. He, she, it + is + V-ing.
(-)	I am not + V-ing. You, we, they + aren't + V-ing. He, she, it + isn't + V-ing.
(?)	Am + I + V-ing? Are + you, we, they + V-ing? Is + he, she, it + V-ing?

###### b. Usage

❖ Thì hiện tại tiếp diễn diễn tả một hành động đang diễn ra tại thời điểm nói.

VD: My mother is cooking in the kitchen now. (*Hiện tại mẹ tôi đang nấu ăn trong bếp.*)

❖ Thì hiện tại tiếp diễn diễn tả một hành động hoặc sự việc đang diễn ra xung quanh thời điểm nói.

VD: Linda is quite busy these days. She's doing the English project for her school.

(Linda is in a restaurant with her friend now.)

(Linda dạo này rất bận. Cô ấy đang làm dự án tiếng Anh cho trường của cô ấy.) (*Hiện tại Linda đang ngồi trong nhà hàng với bạn cô ấy.*)

❖ Thì hiện tại tiếp diễn có thể diễn tả một hành động sắp xảy ra trong tương lai gần (điều này đã được lên kế hoạch).

VD: He is going to Paris. (*Anh ấy định đi Paris.*)

### 3. Present Simple – Hiện Tại Đơn

S + is / am / are (not)

S + V/s/es

S + don't / doesn't + Vo

(WH) + do/ does + V + Vo ?

#### Usage:

- Diễn tả 1 thói quen .

Ví dụ: He always **works** at night. (Anh ấy thường làm việc vào buổi tối).

- Diễn giải một sự thật hay chân lý.

Ví dụ: The jelly fishes **live** forever. (Loài sứa sống bất tử)

- Diễn tả lịch trình, giờ giấc, thời khóa biểu

Ví dụ: The live show **starts** at 8 tonight. (Chương trình trực tiếp bắt đầu lúc 8 h tối nay).

- Thường đi với các trạng từ thường diễn: always – usually – sometimes – often – every

...

#### B. EXERCISE:

#### Task 1: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. schools                      B. shops                      C. pets                      D. carts
2. A. pens                              B. closets                      C. sweets                      D. lamps
3. A. rulers                              B. pencils                      C. bags                      D. books
4. A. matches                      B. makes                      C. brushes                      D. peaches
5. A. bees                              B. cupboards                      C. watches                      D. bedrooms
6. A. feast                              B. seat                              C. bread                              D. heat
7. A. peanut                              B. cut                              C. shut                              D. put
8. A. what                              B. flat                              C. sand                              D. Saturday
9. A. hike                              B. beside                              C. hide                              D. picnic
10. A. forms                              B. chairs                              C. seats                              D. keys

#### Task 2. Choose the best answer to complete the sentence.

1. Andrew has just started evening classes. He \_\_\_\_\_ German.  
A. are learning                      B. is learning                      C. am learning                      D. learning
2. The workers \_\_\_\_\_ a new house right now.  
A. are building                      B. am building                      C. is building                      D. build
3. Tom \_\_\_\_\_ two poems .  
A. are writing                      B. writes                              C. is writeing                      D. is writing
4. The chief engineer \_\_\_\_\_ all the workers of the plant now.

- A. is instructing    B. are instructing    C. instructs    D. instruct
5. He \_\_\_\_\_ his pictures at the moment.  
A. isn't paint    B. isn't painting    C. aren't painting    D. don't painting
6. We \_\_\_\_\_ the herbs in the garden .  
A. don't plant    B. doesn't plant    C. isn't planting    D. aren't planting
7. \_\_\_\_\_ they \_\_\_\_\_ the artificial flowers of silk now?  
A. Are... makeing    B. Are... making    C. Is... making    D. Is... making
8. Your father \_\_\_\_\_ your motorbike at the moment.  
A. is repairing    B. are repairing    C. don't repair    D. doesn't repair
9. Look! The man \_\_\_\_\_ the children to the cinema.  
A. is takeing    B. are taking    C. is taking    D. are takeing
10. Listen! The teacher \_\_\_\_\_ a new lesson to us.  
A. is explaining    B. are explaining    C. explain    D. explains
11. On Christmas Day, children \_\_\_\_\_ Christmas presents from Santa Claus.  
A. buy    B. celebrate    C. watch    D. receive
12. I want to check out the \_\_\_\_\_. All the dishes look delicious.  
A. food stands    B. talent show    C. puppet show    D. tug of war
13. Brian is brilliant at dancing. He is going to sign up for the \_\_\_\_\_.  
A. fashion show    B. festival    C. talent show    D. puppet show
14. During *Tết*, people often \_\_\_\_\_ their relatives and friends.  
A. have    B. visit    C. invite    D. go to
15. I \_\_\_\_\_ go to the movies. Maybe just once or twice a year.  
A. always    B. rarely    C. sometimes    D. often
16. Daniel \_\_\_\_\_ martial arts in the evenings.  
A. is often having    B. often do    C. often does    D. often have
17. Student A: How often do you go to the cinema?  
Student B: \_\_\_\_\_  
A. Yes, I love it.    B. Not really.    C. Next Wednesday.    D. Once or twice a month.
18. I \_\_\_\_\_ chat with people I don't know because it's dangerous.  
A. never    B. sometimes    C. always    D. usually
19. Before *Tết*, Vietnamese people decorate their houses \_\_\_\_\_ peach trees or apricot trees.  
A. for    B. by    C. with    D. on
20. My dad \_\_\_\_\_ breakfast for my family every day.  
A. is cooking    B. cooks    C. cook    D. will cook

## 7. ÂM NHẠC

### NỘI DUNG:

Độc nhạc: Bài độc nhạc số 4

LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### 1. Bài độc nhạc số 4:

The image shows a musical score for 'Bài độc nhạc số 4'. It is enclosed in a green border. At the top left, there is a yellow square with a musical staff icon and the text 'ĐỘC NHẠC'. To the right of this, the title 'Bài độc nhạc số 4' is written in red. Below the title, the tempo 'Moderato (vừa phải)' is written. The score consists of two staves of music in 2/4 time, starting with a treble clef. The first staff begins with a dotted quarter note, followed by an eighth note, and then a series of quarter notes. The second staff continues the melody with similar rhythmic patterns.

\* *Nhận xét bài độc nhạc:*

+ Bài độc nhạc viết ở giọng Đô trưởng.

+ Bài độc nhạc viết ở nhịp 2/4


+ Tốc độ: Vừa phải


+ Các cao độ: Đồ - Mi - Fa - Son - Si.

+ Trường độ:

• Nốt trắng:  = 2 phách

• Nốt đen:  = 1 phách

• Nốt đen chấm đôi: 

• Nốt móc đơn: 

+ **Bài Độc nhạc số 4** gồm có 2 câu, chia làm 4 tiết nhạc, tiết 3 giống tiết 1.



## ĐỌC NHẠC

### Bài đọc nhạc số 4

Moderato (vừa phải)

Tiết

Tiết

#### +. Âm hình tiết tấu chủ đạo

## B. LUYỆN TẬP:

### 1. Bài đọc nhạc số 4:

- Hs nhận xét bài đọc nhạc:
- Bài đọc nhạc số 1 được viết ở giọng nào và nhịp nào?
- Hãy nêu các cao độ, trường độ và các chỗ ngắt hơi có trong bài?
- Hs nhận biết tên nốt trong bài đọc nhạc.
- Hs đọc Gam Đô trưởng

- Tiến hành tập bài đọc nhạc:
  - + Cho hs nghe giai điệu bài Tập đọc nhạc: [https://www.youtube.com/watch?v=w4shZFar\\_Mc](https://www.youtube.com/watch?v=w4shZFar_Mc)
  - + Gv cho hs nghe giai điệu 4 ô nhịp đầu. ( 2-3 lần)
  - + Hs đọc theo giai điệu. ( 2-3 lần)
  - ⇒ Tương tự cho e tiết còn lại.
  - + Hs hoàn chỉnh bài cùng với giai điệu

### C. BÀI TẬP VỀ NHÀ:

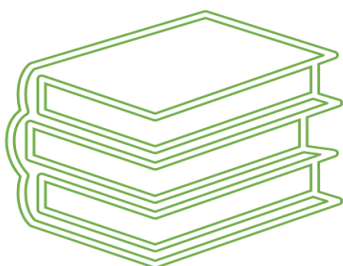
- Ôn tập bài đọc nhạc số 4.
- Vừa đọc nhạc vừa kết hợp gõ đệm.

## 8. MÔN MỸ THUẬT

CHỦ ĐỀ: VẬT LIỆU HỮU ÍCH.

TIẾT 15, 16: SẢN PHẨM TỪ VẬT LIỆU ĐÃ QUA SỬ DỤNG.

- Vật liệu đã qua sử dụng làm mất cảnh quang môi trường nếu không để đúng nơi.
- Vật liệu đã qua sử dụng ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường nếu không xử lý đúng cách.
- Vật liệu đã qua sử dụng gây lãng phí khá lớn nếu không tận dụng hợp lý.
- Vật liệu đã qua sử dụng sẽ xinh đẹp nếu được tái chế phù hợp.



### B. LUYỆN TẬP:

-Em có ý tưởng gì trong việc sử dụng vật liệu tái chế trong môn học Mỹ Thuật?

## 9. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

#### Chủ đề: Ném bóng


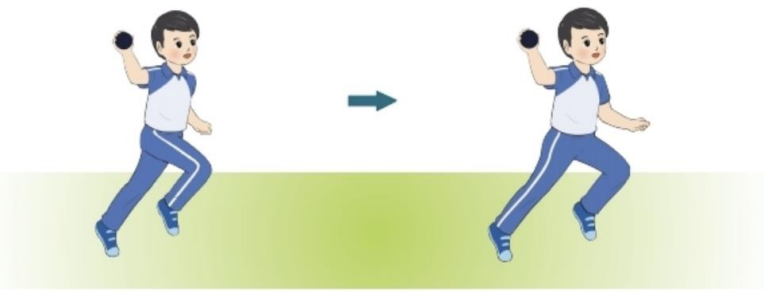
- Hoàn thiện kỹ thuật; một số điều luật.
- Chạy cự li trung bình: Một số động tác bổ trợ.

#### 1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt:

- Thực hiện được bốn giai đoạn trong kỹ thuật ném bóng: Chuẩn bị, chạy đà, ra sức cuối cùng, giữ thẳng bằng.
- Học sinh hiểu được một số điều luật cơ bản về ném bóng.
- Chạy cự li trung bình: Học sinh thực hiện được các động tác bổ trợ: Đá lăng trước, bước ngang, Bước chéo.
- Học sinh tự giác, tích cực trong tập luyện.

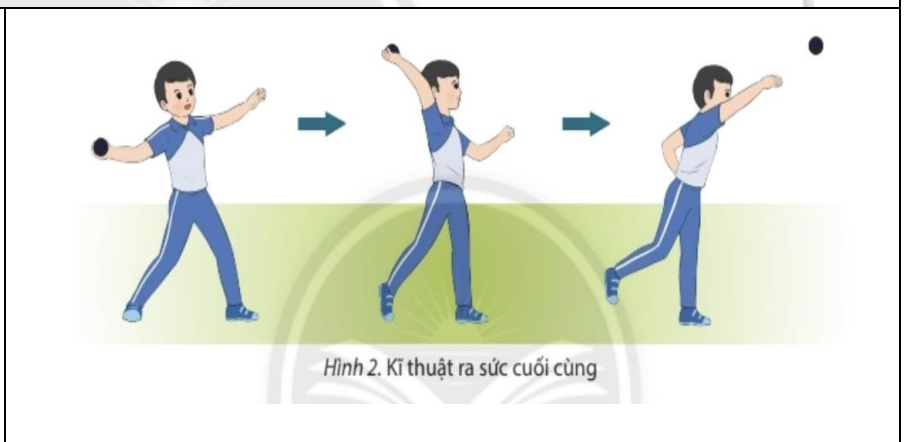
#### 2. Nội dung:

##### \* Ném bóng: Hoàn thiện kỹ thuật ném bóng:

Phân tích kỹ thuật	Hình ảnh minh họa
<p><b>a. Tư thế chuẩn bị:</b> Tay cầm bóng co ở trên cao, tay không cầm bóng buông tự nhiên, mắt nhìn theo hướng ném. Chân bên tay không cầm bóng đặt sát mép vạch quy định, chạm đất bằng cả bàn chân. Chân bên tay cầm bóng ở phía sau, hơi khuyu gối, chạm đất bằng nửa trước bàn chân. Đứng thoải mái, tự nhiên, tập trung cho giai đoạn chạy đà.</p>	 <p>Hình 2. Tư thế chuẩn bị</p>
<p><b>b. Chạy đà:</b> Từ tư thế chuẩn bị, thân trên ngả ra trước, các bước chạy đà cần bước dài và tăng dần tốc độ. Tay giữ bóng trên cao như tư thế chuẩn bị, tay không cầm bóng co và đánh tay tự nhiên để giữ thẳng bằng. Sau khi xuất phát, tốc độ chạy tăng dần cho đến khi đạt được tốc độ hợp lý và duy trì cho đến bốn bước đà cuối.</p>	 <p>Hình 3. Các bước chạy thẳng</p>



**c. Kỹ thuật ra sức cuối cùng:** Giai đoạn ra sức cuối cùng bắt đầu từ khi chân bên tay không cầm bóng tiếp đất, sau đó xoay hông và uốn căng thân quay về hướng ném. Lúc này, tay cầm bóng, thân trên và chân sau tạo thành hình cánh cung. Sau đó gập nhanh thân trên để ném bóng lên cao ra xa và hướng vào khu vực quy định.



**d. Kỹ thuật giữ thăng bằng:**

- **Giữ thăng bằng bằng chân trước:** Sau khi ném bóng, chân trước trụ vững, thân trên ngả nhiều ra trước, tay không cầm bóng đánh nhanh ra sau để giữ thăng bằng.
- **Giữ thăng bằng bằng nhảy đổi chân:** Sau khi ném bóng, nhanh chóng nhảy đổi chân, thân trên ngả nhiều ra trước, tay không cầm bóng đánh nhanh ra sau để giữ thăng bằng.



**\* Một số điều luật nội dung ném bóng:**

- Bóng ném bóng cao su đặt có khối lượng 150 gam.
- Trong quá trình thi đấu, vận động viên chạm vào vạch giới hạn là phạm quy.
- bóng rời ngoài khu vực quy định sẽ không được công nhận thành tích lần ném đó.
- thành tích ném là khoảng cách được tính từ vị trí vật giới hạn ném bóng tới điểm chạm đất gần nhất của bóng.

**\* Chạy cự li trung bình:**

## **KIẾN THỨC MỚI**

### 1. Động tác đá lăng trước

Chân đá lăng ra trước, chú ý thẳng chân, thân trên hơi ngả ra trước. Hai tay hơi co, đánh phối hợp tự nhiên với chân.



Hình 2. Động tác đá lăng trước

### 2. Động tác bước ngang

Khi di chuyển sang bên nào thì chân bên đó sẽ bước sang ngang, đồng thời chân còn lại bật nhảy theo. Thân trên thẳng, tay co tự nhiên. Khi di chuyển, tay vung tự nhiên theo thân mình.



Hình 3. Động tác bước ngang

### 3. Động tác bước chéo



#### Tư thế chuẩn bị

Hai chân đứng rộng bằng vai, hai tay buông tự nhiên.

#### Bước 1

Chân trái bước sang ngang.

#### Bước 2

Chân phải bước chéo ra trước.

#### Bước 3

Chân trái bước sang ngang.

#### Bước 4

Chân phải bước chéo ra sau.

Chân tuần tự thực hiện các bước ngang trước, ngang sau. Trong quá trình thực hiện, mắt nhìn thẳng về trước, thân trên thẳng kết hợp với xoay hông theo bước chân, tay vung tự nhiên.

Hình 4. Động tác bước chéo

## B. TẬP LUYỆN:

### 1. Khởi động:

Xoay các khớp: Cổ, cổ tay, cổ chân, khớp khuỷu, khớp vai; vặn mình, xoay hông, lườn, bụng; ép dọc, ép ngang. (Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp)

### 2. Tập luyện:

\* Hoàn thiện kĩ thuật ném bóng:

- Tập luyện cá nhân: Thực hiện các động tác không cầm bóng và có cầm bóng.
- + Luyện tập kỹ thuật ra sức cuối cùng.
- + Phối hợp luyện tập kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.
- + Phối hợp luyện tập kỹ thuật chạy đà 4 bước cuối kết hợp ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.
- + Phối hợp luyện tập toàn kỹ thuật: Chuẩn bị, chạy đà kết hợp ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.
- \* Chạy cự li trung bình: Tùy điều kiện vị trí tập luyện, học sinh có thể thực hiện tại chỗ hoặc đoạn đường từ 5-10m để thực hiện các động tác bổ trợ.
- Lượng vận động: Mỗi kỹ thuật thực hiện 5-7 lần. (Học sinh tự tập luyện).

### **3. Hồi tĩnh, thả lỏng:**

Sau buổi tập học sinh cần thực hiện các động tác thả lỏng, hồi tĩnh: Hít thở sâu, tại chỗ thả lỏng các nhóm cơ tay, chân; các động tác căng giãn cơ.

## 10. MÔN TIN HỌC

### CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN WORLD WIDE WEB, THƯ ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG CỤ TÌM KIẾM THÔNG TIN

#### Bài 6: THỰC HÀNH SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ

##### A. LÝ THUYẾT (NỘI DUNG BÀI GHI):

###### 1./ Tạo tài khoản thư điện tử:

Bài 1: Tạo tài khoản thư điện tử trong Gmail

###### 2./ Đăng nhập, soạn và gửi thư điện tử:

Bài 2: Soạn và gửi thư điện tử trong Gmail

###### 3./ Đọc, trả lời và chuyển tiếp thư điện tử:

Bài 3: Nhận và trả lời thư điện tử trong Gmail

###### 4./ Đăng xuất hộp thư:

Bài 4: Đăng xuất hộp thư điện tử trong Gmail

##### B. LUYỆN TẬP:

###### 1./ Thư điện tử:

- Thư điện tử là phương tiện gửi và nhận thông điệp qua mạng máy tính

- Thông điệp thư là văn bản số hoá và có thể đính kèm tệp

\* Địa chỉ email có dạng:

<tên đăng nhập>@<địa chỉ dịch vụ email>

\* Ví dụ địa chỉ email:

Trunganh8112021@gmail.com

###### 2./ Lợi ích của thư điện tử:

- Đơn giản, nhanh chóng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí

## 11. MÔN CÔNG NGHỆ

### ÔN TẬP THI CUỐI HKI

**Câu 1: Nhà ở có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người?**

Trả lời:

- Nhà ở là nơi trú ẩn an toàn, giúp con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu từ các hiện tượng thiên nhiên như ướ, sét đánh, nóng bức, rét...
- Nhà ở là nơi đáp ứng một phần nhu cầu về vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình (diễn ra các hoạt động thiết yếu như: ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi, học tập, làm việc, vệ sinh...)

**Câu 2: Hãy kể những kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam được mô tả dưới bảng sau đây?**

- Tòa nhà gồm nhiều căn hộ sử dụng chung các công trình phụ (lối đi, cầu thang, nhà để xe, sân chơi,...)
- Nhiều nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành 1 dãy.
- Nhà được chia thành 3 gian phòng, gồm: phòng chính lớn ở giữa, 2 phòng nhỏ 2 bên.
- Nhà dựng trên bè hoặc trên thuyền, nổi trên mặt nước.
- Nhà được xây dựng riêng biệt trong khuôn viên rộng lớn, đầy đủ tiện nghi.
- Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột.

Trả lời:

- a) Nhà chung cư.                      b) nhà liên kế (nhà liền kề)    c) nhà ba gian                      d) nhà nổi                      e) nhà biệt thự    f) nhà sàn.

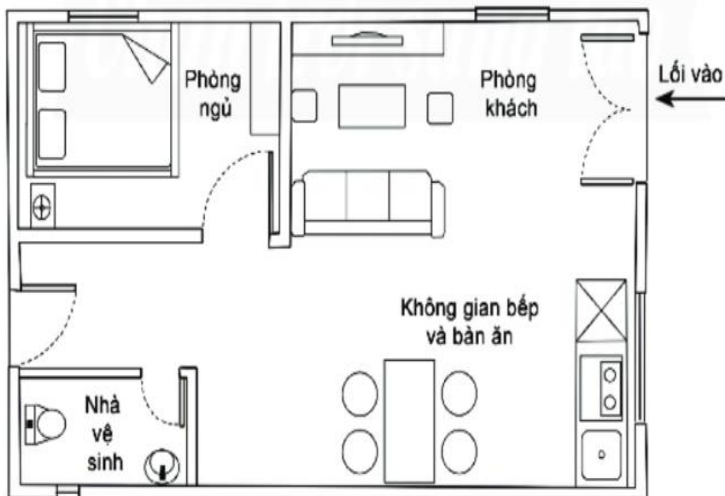
**Câu 3: Trình bày cấu tạo chung của ngôi nhà mà em biết?**

Trả lời:

Cấu tạo nhà ở gồm 3 phần:

- + Phần móng nhà
- + Phần mái nhà
- + Phần thân nhà (tường nhà, cột nhà, sàn nhà, dầm nhà).

**Câu 4: Quan sát hình và cho biết ngôi nhà trên được chia thành mấy khu vực? Kể tên?**



Trả lời:

Nhà ở trên được chia thành 4 khu vực chính: phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ và nhà vệ sinh.

**Câu 5:**

a) Để liên kết các viên gạch lại với nhau thành 1 khối, hoặc dùng để trát tường người ta dùng vật liệu gì?

b) Nếu lấy “cát+xi-măng+đá, sỏi+ nước” trộn vào nhau sẽ cho ra loại vật liệu gì?

Trả lời:

- a) Để liên kết các viên gạch lại với nhau thành 1 khối, hoặc dùng để trát tường người ta dùng vật liệu là **hỗn hợp vữa-xi măng**.
- b) Nếu lấy “cát+xi-măng+đá, sỏi+ nước” trộn vào nhau sẽ cho ra loại vật liệu gọi là **bê-tông**.

**Câu 6: Tại sao chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm năng lượng?**

Trả lời:

Cần sử dụng tiết kiệm năng lượng để giảm chi phí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho gia đình và cộng đồng.

**Câu 7: Kể tên các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà của em?**

Trả lời:

Các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà là:

- + Năng lượng điện và năng lượng chất đốt (là dạng năng lượng không tái tạo).
- + Năng lượng mặt trời, năng lượng gió (là dạng năng lượng tái tạo).

**Câu 8: Ngôi nhà thông minh có đặc điểm gì?**

Một ngôi nhà thông minh thường có các đặc điểm sau:

- Tính tiện ích
- Tính an ninh, an toàn
- Tiết kiệm năng lượng

**Câu 9: Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng của mỗi loại thực phẩm, người ta chia thực phẩm thành mấy nhóm chính. Kể tên?**

Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng của mỗi loại thực phẩm, người ta chia thực phẩm thành 4 nhóm chính:

- Nhóm thực phẩm giàu chất đạm (protein)
- Nhóm thực phẩm giàu chất đường, bột (glucid)
- Nhóm thực phẩm giàu chất béo (lipid)
- Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng (minerals) và vitamin.

**Câu 10: Chế độ ăn uống khoa học là như thế nào?**

Chế độ ăn uống khoa học là phải đảm bảo 3 yếu tố sau:

- Mỗi ngày ta cần ăn 3 bữa chính (sáng, trưa, tối).
- Khoảng cách giữa các bữa ăn thường là 4h.
- Ăn đúng bữa.

**Câu 11: Kể tên 1 số phương pháp bảo quản thực phẩm mà em biết?**

Gồm các phương pháp sau:

Phơi khô, sấy khô, ướp lạnh, cấp đông, ngâm giấm, ngâm đường, ướp muối, muối chua, hút chân không...

**Câu 12: Kể tên 1 số phương pháp chế biến thực phẩm mà em biết?**

Chế biến thực phẩm gồm các phương pháp sau:

- a. Phương pháp chế biến thực phẩm **không sử dụng nhiệt** như trộn hỗn hợp, ngâm chua thực phẩm

- b. Phương pháp chế biến thực phẩm **có sử dụng nhiệt** bao gồm các pp sau:
- Phương pháp làm chín thực phẩm trong nước: luộc, nấu, kho.
  - Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo: chiên, rang, xào
  - Phương pháp làm chín thực phẩm bằng hơi nước (**Hấp**) và bằng nguồn nhiệt trực tiếp (**Nướng**)

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ****Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....**

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

<b>STT</b>	<b>Môn học</b>	<b>Nội dung học tập</b>	<b>Câu hỏi của học sinh</b>
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		

